

*Mẫu số 39-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:89/2017/QĐST-HNGĐ

An Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Văn Nghĩa

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1984.

\* Bị đơn: Anh Huỳnh Phạm Phi L (B), sinh năm 1974.

Cùng cư trú: Ấp C, xã Đ.H, huyện A.M, tỉnh Kiên Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Phạm Phi L (B) thuận tình ly hôn.

\* *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T, anh L (B) và nguyện vọng của cháu Huỳnh Minh A (sinh ngày 20/8/2005). Tiếp tục giao cháu Huỳnh Minh A (sinh ngày 20/8/2005) cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu anh L (B) cấp dưỡng nuôi con, anh L (B) không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

\* *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T và anh L (B) xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về án phí HNST*: Chị Trần Thị T chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo lai thu số 0000403 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị T không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND huyện An Minh
- TAT Kiên Giang.
- THADS An Minh.
- UBND xã Đ.H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trịnh Thị Cẩm Linh**